TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75/2023/QĐST - DS	*Long Hồ, ngày 27 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 248/2023/TLST - DS ngày 26 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1957.

Địa chỉ: ấp P2, xã ĐP, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

1.2. Bị đơn:

1.2.1. Bà Lê Thị P, sinh năm 1980

1.2.2. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: ấp P1, xã ĐP, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị P đồng ý trả cho bà Huỳnh Ngọc H số tiền vay gốc 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

Về thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ: Bắt đầu từ ngày 01/01/2024 mỗi tháng bà P trả cho bà H số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) cho đến khi trả hết nợ.

Bà Huỳnh Ngọc H không yêu cầu ông Phạm Văn T cùng liên đới trách nhiệm với bà Lê Thị P trả nợ cho bà H.

- Về án phí: Bà Huỳnh Ngọc H nộp 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, do bà Huỳnh Ngọc H là người cao tuổi có đơn xin miễn tiền án phí theo Điều 12, 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, nên miễn tiền án phí cho bà Huỳnh Ngọc H.

Bà Lê Thị P nộp 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú